TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 793/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2130/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4206/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Thuần A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 52/21 G, Phường Q, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Tran, Kim Dieu T, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: Ooltewah, TN 37363, USA.

Ông Dương Thuần A đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Dương Thuần A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Tran, Kim Dieu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2016 ngày 28/9/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 18/10/2016 thì bà Tran, Kim Dieu T qua Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn ông vẫn ở lại Việt Nam. Do xa cách địa lý nên hai bên không có điều kiện quan tâm, chăm sóc cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Từ tháng 4/2017 đến nay, ông và bà Tran, Kim Dieu T đã không còn liên lạc với nhau. Ông xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Tran, Kim Dieu T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Tran, Kim Dieu T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu bà Tran, Kim Dieu T có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc ông A khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 596/TTTPDS-TA30 ngày 07/9/2018). Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 03/01/2019 bằng phương thức tống đạt hồ sơ trực tiếp cho bà Tran, Kim Dieu T. Nhưng cho đến nay, bà Tran, Kim Dieu T vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Dương Thuần A, Hội đồng xét xử nhận thấy ông A và bà Tran, Kim Dieu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận

kết hôn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là bà Tran, Kim Dieu T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của ông Dương Thuần A yêu cầu ly hôn bà Tran, Kim Dieu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông A (ông A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của ông) thì thực tế sau khi kết hôn ông A và bà Tran, Kim Dieu T phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, ông A và bà Tran, Kim Dieu T không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay ông A và bà Tran, Kim Dieu T đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông A yêu cầu ly hôn với bà Tran, Kim Dieu T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông A khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ông A được ly hôn với bà Tran, Kim Dieu T là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Dương Thuần A chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Dương Thuần A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thuần A được ly hôn với bà Tran, Kim Dieu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2016 do Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/9/2016 cho ông Dương Thuần A và bà Tran, Kim Dieu T không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Dương Thuần A khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Dương Thuần A chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0049181 ngày 24/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Dương Thuần A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Bà Tran, Kim Dieu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 5, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao